

*** Ghi chú:** Đây là số lượng học sinh tối đa các đơn vị cử dự thi; đối với môn Công nghệ - Định hướng công nghiệp, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp năm học 2025-2026 chưa cộng số lượng học sinh tăng thêm đối với các trường có thành tích tốt trong kỳ thi học sinh giỏi năm học trước.

[illegible]

THPT Quang Trung	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76
THPT Thủy Sơn	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
5	38	40	38	38	38	38	42	31	38	40	34	34	449
PT Hermann Gmeiner	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THCS&THPT FPT Hải Phòng	4	4	4	4	4	4	6	5	4	4	4	4	51
THPT chuyên Trần Phú	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	3	56
THPT Hải An	5	7	5	7	5	5	7	3	5	7	5	5	66
THPT Hùng Vương	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lê Quý Đôn	7	7	7	5	7	5	7	3	7	7	5	5	72
THPT Marie Curie	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Phan Chu Trinh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Thăng Long	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
6	39	39	39	39	39	39	39	31	39	39	35	35	452
PT Anhxtanh	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Cát Bà	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Cát Hải	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Hàng Hải	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Hữu nghị Quốc tế	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lê Chân	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	5	58
THPT Ngô Quyền	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	5	5	78
THPT Thái Phiên	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	5	5	78
TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
7	50	52	50	50	46	52	54	34	52	52	42	42	576
THPT An Dương	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76
THPT An Hải	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Hồng Bàng	7	7	5	7	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Lê Hồng Phong	5	7	7	7	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Lương Khánh Thiện	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Lương Thế Vinh	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nguyễn Trãi	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	5	5	76
THPT Tân An	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Trần Nguyên Hãn	7	7	7	5	5	7	7	3	7	7	5	5	72
TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	38
8	39	31	35	29	35	39	35	26	35	39	29	29	401
THPT Bến Tắm	5	3	5	3	3	3	3	3	3	5	3	3	42
THPT Chí Linh	7	7	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	74
THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	3	3	3	3	5	3	3	3	3	5	3	3	40
THPT Nam Sách	5	5	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	70
THPT Nam Sách II	5	3	3	3	3	5	3	5	3	3	3	3	42
THPT Phả Lại	5	3	3	3	3	5	5	3	5	5	3	3	46
THPT Phan Bội Châu	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Trần Phú	5	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	40
9	41	45	45	35	43	47	41	34	43	39	35	35	483
THPT Đồng Gia	5	5	5	3	3	5	3	3	3	3	3	3	44
THPT Kim Thành	4	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	63
THPT Kim Thành II	4	4	4	4	6	6	4	3	4	4	4	4	51
THPT Kinh Môn	6	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	65
THPT Kinh Môn II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Nhị Chiểu	3	5	5	3	3	5	5	3	5	3	3	3	46

THPT Phú Thái	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Phúc Thành	5	5	5	3	5	5	3	3	5	3	3	3	48
THPT Quang Thành	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Trần Quang Khải	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
10	57	55	53	43	53	53	57	48	55	53	43	43	613
THCS-THPT Marie Curie	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Ái Quốc	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Chu Văn An	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT chuyên Nguyễn Trãi	5	5	5	3	3	3	5	5	5	3	3	3	48
THPT Hà Bắc	5	5	5	3	5	5	5	3	5	5	3	3	52
THPT Hà Đông	5	5	3	3	5	3	5	5	5	3	3	3	48
THPT Hồng Quang	7	7	7	5	5	7	7	5	7	7	5	5	74
THPT Nguyễn Du	5	3	3	3	3	5	5	5	3	5	3	3	46
THPT Nguyễn Văn Cừ	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Thanh Bình	4	4	4	4	6	4	4	3	4	4	4	4	49
THPT Thành Đông	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Thanh Hà	6	6	6	4	6	6	6	5	6	6	4	4	65
11	33	29	29	25	29	31	31	25	27	35	25	25	344
THPT Bình Giang	5	5	5	3	5	5	5	5	3	5	3	3	52
THPT Cẩm Giàng	6	6	4	4	4	4	6	3	4	6	4	4	55
THPT Cẩm Giàng II	4	4	4	4	4	6	4	3	4	4	4	4	49
THPT Đường An	6	4	4	4	4	6	4	5	4	6	4	4	55
THPT Kê Sắt	5	3	5	3	3	3	5	3	3	5	3	3	44
THPT Tuệ Tĩnh	3	3	3	3	5	3	3	3	5	5	3	3	42
THPT Vũ Ngọc Phan	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
12	43	41	41	33	41	43	39	33	41	39	33	33	460
THPT Hồng Đức	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Khúc Thừa Dụ	5	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	40
THPT Ninh Giang	7	7	7	5	7	7	7	3	7	7	5	5	74
THPT Ninh Giang II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
THPT Quang Trung - Ninh Giang	3	3	5	3	5	5	5	5	5	3	3	3	48
THPT Thanh Miện	6	6	6	4	6	4	6	5	6	4	4	4	61
THPT Thanh Miện II	5	5	5	3	5	5	3	5	5	5	3	3	52
THPT Thanh Miện III	6	6	4	4	4	6	4	3	4	6	4	4	55
TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
13	45	47	47	35	43	45	41	33	43	45	35	35	494
THPT Cầu Xe	3	5	5	3	5	3	3	3	5	5	3	3	46
THPT Đoàn Thượng	5	5	5	3	5	5	5	3	3	3	3	3	48
THPT Gia Lộc	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Gia Lộc II	6	6	6	4	4	6	4	5	4	6	4	4	59
THPT Hưng Đạo	5	5	5	3	3	5	3	3	5	5	3	3	48
THPT Lương Thế Vinh-Hải Dương	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	5	58
THPT Sao Đỏ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	36
THPT Tứ Kỳ	7	7	7	5	7	7	7	5	7	7	5	5	76
THPT Tứ Kỳ II	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	47
Toàn thành phố	554	544	540	496	528	560	546	417	542	542	458	458	6185